

Bản án số: 11/2022/HS - ST
Ngày 05/04/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TỈNH L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn T;

2. Ông Đỗ Trọng Bằng;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Hoàng Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh L;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S tham gia phiên tòa:*** Ông Lã Chúc Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/HSST-QĐ ngày 09/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/HSST-QĐ ngày 25/3/2022 Đối với bị cáo:

Nguyễn Huy K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/01/2004 tại huyện K, tỉnh T; Nơi cư trú: Đội 12, thôn G, xã T, thị xã S, tỉnh L; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố là: Nguyễn Anh T, sinh năm 1973. Mẹ là: Tạ Thị N, sinh năm 1982. Cùng cư trú tại: Đội 12, thôn G, xã T, thị xã S; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2021; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Lan Oanh – Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L; Có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Anh Châu A G – Sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn Hòa Sủ Pán 1, xã Mùòng Hoa, thị xã S, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Anh T – Sinh năm 1973; Thôn G, xã T, thị xã S, tỉnh L; Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn L – Sinh năm 2006; Nơi cư trú: Thôn G, xã T, thị xã S, tỉnh L; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 01/7/2021, Nguyễn Huy K có bạn gọi điện rủ đi ra thành phố L chơi. K tự ý lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, không có biển kiểm soát của gia đình để đi chơi với bạn. Do đèn xe bị hỏng, nên K dùng đèn pin để soi đường. Khi đi đến khu vực ngã 3, đường tránh Quốc lộ 4D vào xã T, thị xã S. Qua ánh đèn, K phát hiện tại lán công nhân bên vệ đường có dựng 01 xe mô tô hiệu Honda màu xanh-đen- bạc BKS 19F1 - 165.12 của anh Châu A G đang dựng trước lán, tiếp giáp Ny gần đường có đặc điểm giống xe của mình. K dừng xe lại quan sát thấy không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. K điều khiển xe của mình đi khoảng 100m, rồi dừng xe lại và cắt dầu chiếc vào bãi đất trống có cây rậm rạp, rồi đi bộ quay lại vị trí dựng chiếc xe mô tô BKS 19F1-165.12, K tiến lại gần chiếc xe, kiểm tra không thấy khóa cổ, K dắt chiếc xe này ra bãi đất trống nơi K đang cắt dầu chiếc xe của mình trước đó. Tại đây, K lấy 02 chiếc Cờ lê, 01 Tuốc nơ vít rồi tháo dờn hai bên ốp sườn và hai cánh yếm của chiếc xe vừa trộm cắp được. K tiếp tục tháo dờn 02 ốp sườn hai bên xe của mình, rồi lắp sang xe vừa trộm cắp được mục đích làm cho cái xe này giống với xe K đang sử dụng, để tránh sự phát hiện của mọi người. Do biển số không tháo được, K liền dùng tay bẻ gãy chắn bùn kèm biển số rồi để lại hiện trường, sau đó dắt chiếc xe trộm cắp được đi về nhà tại đội 12, thôn G, xã T, thị xã S để cắt dầu. Đến sáng ngày 07/7/2021, K nhờ anh Nguyễn Văn L kéo giúp chiếc xe mà mình đã trộm cắp được ra quán Dương Mô tô mục đích là để thay khóa và sửa một số bộ phận bị hỏng của chiếc xe. Nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật, nên đến 21 giờ cùng ngày K đến Công an phường Hàm Rồng để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 12/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã S đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô K đã trộm cắp được. Tại kết luận định giá số 15/KL- HĐĐG, ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã S kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh bạc, cũ đã qua sử dụng có giá trị là 4.954.700 đồng. Tổng trị giá tài sản bị xâm hại là 4.954.700 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Huy K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, động cơ, mục đích khi thực hiện tội phạm

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSSP ngày 21/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố bị cáo Nguyễn Huy K về tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91 và 101; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy K từ 04 đến 06 tháng tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Quy định thời gian thử thách đối với bị cáo là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy K 04 tháng tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Quy định thời gian thử thách đối với bị cáo là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố đối với các bị cáo, bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Huy K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Biên bản

khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Biên bản và kết luận định giá tài sản; Bản tự khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo; Biên bản ghi lời khai của bị hại và người làm chứng; Bản kết luận điều tra số 10 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã S. Bản cáo trạng số 01/CT-VKSSP ngày 21/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh L, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 01/7/2021 bị cáo Nguyễn Huy K đã có hành vi trộm cắp các tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda màu xanh-đen-bạc BKS 19F1 - 165.12 của anh Châu A G với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.954.700 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội cũng như pháp luật của nhà nước. Bị cáo nhận thức được hành vi "*Trộm cắp tài sản*" là vi phạm pháp luật, song chỉ vì động cơ vụ lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tự nguyện tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Nhận thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo đã chủ động đến cơ quan công an để đầu thú về hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vào thời điểm phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 05 tháng 12 ngày nên cần áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội, để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo Nguyễn Huy K không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 và khoản 2 Điều 51, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đủ các điều kiện được hưởng án treo và không thuộc các trường hợp không được hưởng án treo. Tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 05 tháng 12 ngày là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội. Vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho gia đình kết hợp cùng với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo là phù hợp.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh L và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy K về hình phạt, mức án là phù hợp với tích chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Song xét thấy bị cáo Nguyễn Huy K phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại sau khi được nhận lại tài sản và được bồi thường số tiền sửa xe máy là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy K phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy K 04 (Bốn) tháng tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Huy K cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã S, tỉnh L giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 nghị quyết 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Huy K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn T

Đỗ Trọng Bằng

Nguyễn Mạnh Thắng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thị xã SP 1.
- Công an thị xã S;
- PV 06 Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo 1;
- Bị hại 1;
- UBND xã T;
- THADS thị xã S;
- Lưu Hồ sơ HS, HSTHA, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Thắng